TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2018
"V/v *tranh chấp Ly hôn giữa chị Đ, anh P*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huề

2. Ông Đỗ Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1982

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phú P, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

(*Tại phiên tòa có mặt chị Đ, anh P vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Phú P tự nguyện tìm hiểu, đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D vào ngày 11/01/2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách, anh P sống không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến nhiều lần vợ chồng xô xát. Tại phiên tòa chị khai, ngoài nguyên nhân mâu thuẫn trên, việc chị không thể tiếp tục chung sống với anh P còn do anh P ham mê bài bạc, chị góp ý anh P không nghe có lần còn đánh chị. Từ ngày 30/4/2017, chị đã về ở với bố mẹ đẻ chị cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm chị xin được ly hôn anh P.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Phú P: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh P vắng mặt không có lý do, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho gia đình anh P, nhưng anh P vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với gia đình anh P, được gia đình anh P cung cấp: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống đúng như chị Đ đã trình bày. Thời gian anh P, chị Đ chung sống tại gia đình nhà anh P không có mâu thuẫn với gia đình mà chỉ có mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị, nguyên nhân do chị Đ sống không hòa nhập với chồng , gia đình nhà chồng và với con riêng của chồng. Từ khoảng giữa năm 2017, chị Đ đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ chị cho đến nay; anh P đi làm tự do, không có địa chỉ cố định nhưng vẫn thường xuyên đi về và điện thoại cho gia đình. Gia đình đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh P biết, quan điểm của anh P là mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Đ.

Kết quả xác minh với địa phương Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D cho thấy: Anh P có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Anh P kết hôn với chị Đ vào đầu năm 2016, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh P. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì mâu thuân, nguyên nhân do anh P không tu chí làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình dẫn đến chị Đ đã bỏ về sinh sống với bố mẹ đẻ chị từ khoảng tháng 4/2017 cho đến nay. Anh P hiện làm gì, ở đâu địa phương không nắm được cụ thể, nhưng anh vẫn đi về và ở cùng nhà với mẹ đẻ anh tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Phú P; chị Đ và anh P không có con chung nên không đặt ra giải quyết; chị Đ khai vợ chồng không có tài sản chung, anh P vắng mặt nên không giải quyết về phần chia tài sản; chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Đ khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Phú P có địa chỉ thường trú tại xã B, huyện C, tỉnh D, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là Nguyễn Phú P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Phú P xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh D cấp đăng ký kết hôn số 02/2016 ngày 11/01/2016 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị Đ và kết quả xác minh cho thấy, anh chị chung sống hạnh phúc được một năm, sau đó mâu thuẫn phát sinh và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân do anh P không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình và chị Đ sống không hòa hợp với gia đình chồng. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên chị Đ đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị từ ngày 30/4/2017, từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Đ xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh P để tiến hành các thủ tục tố tụng và hòa giải nhưng anh P không có mặt để tham gia tố tụng, thông qua gia đình, anh P bày tỏ quan điểm nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Phú P không có con chung nên không phải giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị Đ khai vợ chồng không có tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phú P vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh P nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Phú P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Phú P.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003786 ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh D thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Phú P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh D;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)